

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST
Ngày 12-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST-DS, ngày 17-12-2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2021/QĐXX-ST ngày 17-6-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34a/QĐ-TA ngày 17-6-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Đình L; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đức T; địa chỉ: Bon P (thôn 2 cũ), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Bon P (thôn 2 cũ), xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị X; địa chỉ: Bon S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bà Trương Thị Kim A; địa chỉ: Số 414/2B211 N, tổ 29, quận B, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16-12-2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Đình L trình bày:

Ngày 18-7/2020 ông Trương Đình L cho ông Phạm Đức T vay số tiền 700.000.000 đồng không thỏa thuận về lãi suất; thời hạn vay là 10 ngày (từ ngày 18-7-2020 đến ngày 28-7-2020) sẽ trả cho ông L toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng; khi vay tiền ông T có viết giấy vay tiền và ký tên trong giấy vay tiền và cam kết sẽ trả nợ đúng hạn nếu không trả được nợ thì ông T cầm trả thửa đất số 44, tờ bản đồ số 70 diện tích 6.263,9m². Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay ông T không trả tiền cho ông L như đã cam kết; thửa đất số 44, tờ bản đồ số 70 ông T đã bán cho người khác nên ông T không yêu cầu gì đối với thửa đất này.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và vợ là Nguyễn Thị H trả cho ông L số tiền gốc đã vay là 700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị đơn ông Phạm Đức T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông T không hợp tác, không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị X trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L và đã ủy quyền cho ông L nên không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, bà Trương Thị Kim A: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bà Hồng, bà Kim A không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ án ông L cung cấp chứng thể hiện ông Phạm Đức T đang làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 70 tờ bản đồ số 52 cho bà Trương Thị Kim A để nhằm tẩu tán tài sản trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên

ông Trương Đình L yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản sản là quyền sử dụng đất thửa đất số 70 tờ bản đồ số 52 diện tích 160m² (70m² đất ở nông thôn và 90m² đất trồng cây lâu năm) được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 291635 ngày 20-4-2018, đất tọa lạc tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 24 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 03 áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản tài sản quyền sử dụng đất thửa đất số 70 tờ bản đồ số 52 diện tích 160m² của ông Phạm Đức T. Ngày 10-8-2021 ông Trương Đình L có đơn yêu cầu hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Ngày 10-8-2021 Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong ban hành Quyết định số 04/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng tại Quyết định số 03 ngày 24-12-2020.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Đình L trình bày thực tế ông L cho ông T vay số tiền 700.000.000 đồng và các bên thỏa thuận đến ngày 28-7-2020 sẽ trả cho ông L toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng đã vay; tuy nhiên khi viết trong giấy vay tiền thì ông T ghi đến ngày 28-7-2020 trả cho ông L số tiền 600.000.000 đồng nhưng ông L không kiểm tra nên không phát hiện sai sót này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lyêu cầu ông T và vợ bà Nguyễn Thị H phải trả nợ cho ông L số tiền đã vay; tuy nhiên ông L không cung cấp được chứng cứ thể hiện bà Hồng không tham gia vay tiền nên ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: ông L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đức T phải trả số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền 600.000.000 đồng chậm trả tính từ ngày 29-7-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Phạm Đức T phải trả cho ông L số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả đối với số tiền 600.000.000 đồng tính từ ngày 29-7-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Trương Đình L yêu cầu ông Phạm Đức T, trú tại bon P (thôn 2), xã Q, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông trả số tiền gốc là 700.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Phạm Đức T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Đức T không tham gia các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án nên không cung cấp chứng cứ chứng minh và trình bày ý kiến phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn nên ông T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Đình L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[2.1] Xét giấy vay tiền do ông L cung cấp thể hiện ông Phạm Đức T vay của ông L số tiền 700.000.000 đồng, hạn đến ngày 28/7/2020 ông T trả ông L số tiền 600.000.000 đồng; tuy nhiên đến hạn trả nợ ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho ông L là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lyêu cầu ông T và vợ là Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả nợ cho ông L; tuy nhiên ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà Hồng có tham gia vay tiền và phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền mà ông T đã vay; tại phiên tòa ông L thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Đức T trả tiền, không yêu cầu bà Hồng phải có trách nhiệm trả tiền. Xét thấy yêu cầu của ông L tại phiên tòa là phù hợp nên có căn cứ cần chấp nhận buộc ông T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 700.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về tiền lãi: Tại phiên tòa ông L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả lãi chậm trả đối với số tiền 600.000.000 đồng tính từ ngày 29-7-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét thấy trong giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp không thể hiện hiện lãi suất; đồng thời ông L cũng thừa nhận hợp đồng vay tiền không có lãi; do đó có căn cứ xác định hợp đồng vay tiền của các bên thuộc trường hợp vay không có lãi. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L buộc ông Phạm Đức T phải trả lãi chậm trả từ ngày 29-7-2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12-8-2021) là: $600.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} (0.83\%/\text{tháng}) \times 01 \text{ năm} 13 \text{ ngày} = 62.166.600 \text{ đồng}$.

[2.3] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2020/QĐ-BPKCTT ngày 24 tháng 12 năm 2020 phong tỏa tài sản tài sản quyền sử dụng đất thửa đất số 70 tờ bản đồ số 52 diện tích 160m² của ông Phạm Đức T. Theo đơn đề nghị của ông Trương Đình L ngày 10-8-2021 Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong ban hành Quyết định số 04/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng tại Quyết định số 03 ngày 24-12-2020.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Trương Đình L số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005770 ngày 17-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 463, 466; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều

12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Đình L đối với bị đơn ông Phạm Đức T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm Đức T phải trả cho ông Trương Đình L tổng số tiền 762.166.600 đồng (*Bảy trăm sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*), trong đó tiền gốc 700.000.000 đồng (*Bảy trăm triệu đồng*), tiền lãi là 62.166.600 đồng (*Sáu mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. **Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời** “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*” quy định tại khoản 11 Điều 114, Điều 126 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong áp dụng tại Quyết định số: 03/QĐ-BPKCTT, ngày 24 tháng 12 năm 2020 (theo Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/QĐ-BPKCTT ngày 10-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong).

3. Về án phí: Buộc ông Phạm Đức T phải chịu 34.486.664 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trương Đình L số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005770 ngày 17-12-220 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành 5 án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

Nguyễn Quốc Vụ

